

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ CUNG ỨNG NHÂN LỰC HOÀNG LONG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ CUNG ỨNG NHÂN LỰC HOÀNG LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG LONG MANPOWER SUPPLY AND TRAINING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HOANG LONG MANPOWER .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2400890216

3. Ngày thành lập: 29/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tiểu khu 1, Thị trấn Nham Biền, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0204 3763028

Fax:

Email: hoanglongpower.co@gmail.com Website: m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
2.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
3.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài; Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830(Chính)
4.	Đại lý du lịch	7911
5.	Điều hành tua du lịch	7912
6.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
7.	Hoạt động bảo vệ tư nhân	8010
8.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
9.	Dịch vụ điều tra	8030
10.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
11.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
12.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Vệ sinh công nghiệp, nhà xưởng và các công trình chuyên biệt	8129
13.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
14.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
15.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo tự vệ; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Dạy tin học, máy tính, ngoại ngữ, an toàn lao động.	8559
16.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

Thời gian đăng từ ngày 29/06/2020 đến ngày 29/07/2020

17.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Dạy nghề sơ cấp	8531
18.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Đào tạo ngoại ngữ, tin học, nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu việc làm và đáp ứng yêu cầu công việc khi đi lao động nước ngoài.	8532
19.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe có động cơ, xe nâng, hạ, xe chở chuyên dụng	7710
20.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
21.	Quảng cáo	7310
22.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
24.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
26.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4511
27.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ đầu giá)	4512
28.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4513
29.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4520
30.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4530
31.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa (trừ đầu giá)	4610
32.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; Bán buôn cây xanh, cây xanh đô thị; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
33.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
34.	Bán buôn thực phẩm	4632
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn các loại máy móc chuyên dụng, xe nâng, hạ, máy xúc, máy cày và thiết bị phụ tùng máy.	4659
36.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
37.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
38.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

39.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
40.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
41.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
42.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp suất ăn công nghiệp	5629
43.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
44.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn Chi tiết: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn, xuất ăn công nghiệp	1075
45.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
46.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
47.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp;	4669
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu hàng hóa công ty sản xuất, kinh doanh và phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty	8299
49.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
50.	Bán buôn tổng hợp	4690

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN ĐẠI	Tiểu khu 3, Thị trấn Nham Biền, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	147.000	1.470.000.000	15,000	120875079	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	147.000	1.470.000.000	15,000		
2	ĐINH HỒNG PHONG	Tiểu khu 1, Thị trấn Nham Biền, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	686.000	6.860.000.000	70,000	120875247	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	686.000	6.860.000.000	70,000		

3	ĐÀM HOÀI NGỌC	112A/263 Lạch Tray, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	147.000	1.470.000.000	15,000	0010750111 95
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	147.000	1.470.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN ĐẠI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/03/1966

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 120875079

Ngày cấp: 30/11/2007

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu khu 3, Thị trấn Nham Biền, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tiểu khu 3, Thị trấn Nham Biền, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang